

Số: 93 /2022/CV-TKTH

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

V/v: Công bố thông tin đăng tải tài liệu họp  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Vimeco (Mã chứng khoán: VMC) công bố thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian họp: 8h00 sáng ngày 16/3/2022 (Thứ Tư)
- Địa điểm: Hội trường Tầng 5, Trụ sở Công ty CP VIMECO  
Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- Tài liệu họp: Được đăng tải trên mục Quan hệ cổ đông - Website của VIMECO:  
[www.vimeco.com](http://www.vimeco.com)

Bản cứng được gửi kèm văn bản công bố thông tin này, gồm:

1. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.
2. Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả kinh doanh năm 2021 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Vimeco.
3. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.
6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Vimeco.
7. Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
8. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
9. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
10. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex;
11. Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP VIMECO
12. Các Phiếu biểu quyết.
13. Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty CP VIMECO kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Đăng trên website Cty;
- Lưu TKTH, TCHC.



Phạm Thắng

# CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

**Thời gian:** *Bắt đầu lúc 8h00 ngày 16/3/2022 (thứ Tư)*  
**Địa điểm:** *Hội trường tầng 5, Trụ sở Công ty CP VIMECO  
Lô E9, Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội*

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30-8h00	Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.
8h00-8h10	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
8h10-8h20	Chào cờ, khai mạc Đại hội. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.
8h20-8h40	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
8h40-9h05	- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022. - Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
9h05-9h25	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
9h25-9h50	- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông. - Tờ trình của Ban Kiểm soát về phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
9h50-9h55	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
9h55-10h00	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
10h00-10h05	- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco.
10h05-10h10	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Vimeco.
10h10-10h15	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thành lập công ty con.
10h15-10h25	- Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
10h25-10h45	Thảo luận của Đại hội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
10h45-10h55	Đại hội biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ về: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li> <li>2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán.</li> <li>3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.</li> <li>4. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.</li> <li>6. Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.</li> <li>7. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.</li> <li>8. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.</li> <li>9. Tờ trình của HĐQT về việc thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco.</li> <li>10. Phương án Tăng vốn điều lệ Công ty CP Vimeco.</li> <li>11. Thành lập công ty con.</li> <li>12. Các nội dung khác (nếu có).</li> </ol>
10h55-11h25	Đại hội tiến hành công tác kiện toàn cơ cấu và nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Nhiệm kỳ 2018 - 2023
11h25-11h35	Nghỉ giải lao (10')
11h35-11h45	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11h45-11h50	Công bố kết quả bầu cử
11h50-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
12h00	Bế mạc Đại hội



**VIMECO**

*Tất cả vì bạn - All for you*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ... năm 2022

**GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**của Công ty Cổ phần VIMECO**

-----

Kính gửi: **Công ty CP VIMECO**

Cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Số CMTND/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

(Bằng chữ: .....)

xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP VIMECO vào ngày 16/3/2022 như sau (đánh dấu vào  thích hợp):

- Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- Ủy quyền thay mặt tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP VIMECO vào ngày 16/3/2022 liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền là:

2.1.  Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP VIMECO  
Số cổ phần ủy quyền: .....

2.2.  Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty CP VIMECO  
Số cổ phần ủy quyền: .....

2.3.  Hoặc Ông/Bà có tên dưới đây:  
Họ và tên: .....

Địa chỉ: .....

Số CMTND/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP VIMECO.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)



**VIMECO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

*Tất cả vì bạn – All for you*

Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (84-24) 37848204 Fax: (84-24) 37848202

[www.vimeco.com](http://www.vimeco.com)

*Hà nội, ngày .... tháng .... năm 2022*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

**Căn cứ:**

- ✚ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✚ Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vimeco đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- ✚ Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vimeco đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**Mục tiêu của Quy chế:**

- ✚ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ✚ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vimeco.

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

- 1.1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
- 1.2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- 1.3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

**II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

- 2.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 51% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 2.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất 33% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 2.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **3.1. Đối tượng được tham gia biểu quyết**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V062/2022-VMC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 16/2/2022) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

#### **3.2. Nguyên tắc biểu quyết**

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và/hoặc ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vimenco.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

#### **3.3. Cách biểu quyết**

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

##### **a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết**

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi.

Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông “Tán thành” sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

b. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
  - o Ô biểu quyết “Tán thành”;
  - o Ô biểu quyết “Không tán thành”;
  - o Ô biểu quyết “Không có ý kiến”.

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

**3.4. Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:**

- a. Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:
- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của cùng một vấn đề.
  - Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.
- b. Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Tổng Công ty.
  - Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.

- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không dán tem ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI**

- 4.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một quyền biểu quyết.
- 4.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại mục 4.3 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được sự tán thành của số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 51% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- 4.3. Đối với quyết định về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Công ty: thì phải được sự tán thành của số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 65% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- 4.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết.

#### **V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

##### **5.1. Nguyên tắc:**

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

##### **5.2. Cách thức phát biểu:**

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.



Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

- 6.1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 6.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 6.3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
- 6.4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6.5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
  - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6.6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- 7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- 7.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- 8.1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
- 8.2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- 8.3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- 8.4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
- 8.5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

## **IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH**



## CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

*Tất cả vì bạn – All for you*

Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (84-24) 37848204 Fax: (84-24) 37848202

[www.vimeco.com](http://www.vimeco.com)

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

### **QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vimeco.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Vimeco.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

#### **Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V062/2022-VMC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 16/2/2021) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

#### **Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

##### **2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):**

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

##### **2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):**

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty mẹ và tại Công ty.
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- g. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

### **Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu**

#### **3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**3.2. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử chín (09) ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**3.3. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu**

- a. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:  
Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là: ... người.
- b. Số lượng thành viên BKS được bầu:  
Số lượng thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là: ... người.

**Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

**4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu bầu HĐQT và Phiếu bầu BKS;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bầu HĐQT, BKS kèm theo mã số tham dự của cổ đông;

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

### **Điều 5. Phương thức bầu cử**

- 5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- 5.3. Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:
  - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng cử viên mà mình không bầu). Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
  - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

### **Ghi chú:**

- ❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết/bầu cử.

### **Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Tổng công ty.
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên được bầu vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

### **Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **7.1. Ban Kiểm phiếu**

- a. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
  - Phát phiếu bầu cử;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

#### **7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết bầu mà ứng cử viên nhận được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên nhận được số quyền biểu quyết bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHCĐ phê duyệt.
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền biểu quyết bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số quyền biểu quyết bầu của các cổ đông tham gia bỏ phiếu (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; Tổng số quyền biểu quyết bầu nhận được của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- 9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 10.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 Điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**

## HƯỚNG DẪN

### BẦU ĐÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **số lượng thành viên HĐQT được bầu tại ĐHCĐ là 2 người.**

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 2) = 2.000.000 \text{ quyền biểu quyết bầu HĐQT.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu cho các ứng cử viên HĐQT theo một trong hai phương pháp sau:

- 1. Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên HĐQT mà mình bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 2 ứng cử viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng cử viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A (2.000.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
- 2. Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 2 ứng cử viên. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên HĐQT có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên HĐQT được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của mình (2.000.000).

**Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000.000 quyền biểu quyết bầu.
- c. Số ứng cử viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 2 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.



**PHỤ LỤC 2**  
**HƯỚNG DẪN**

**BẦU DÒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tại ĐHCĐ là 2 người.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 2) = 2.000.000 \text{ quyền biểu quyết bầu BKS.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên BKS theo một trong hai phương pháp sau:

1. **Phương pháp thứ nhất - Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu:** Cổ đông Nguyễn Văn A chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống tương ứng cho các ứng cử viên BKS mà mình bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 2 ứng viên (ngoài ra, cổ đông có thể gạch ngang tên của những ứng viên mà mình không bầu). Số phiếu biểu quyết bầu của từng ứng cử viên được cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn bầu bằng việc tích dấu (x) là kết quả chia đều của Tổng số quyền biểu quyết bầu của cổ đông Nguyễn Văn A (2.000.000) chia cho số ứng cử viên đã được cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn bầu.
2. **Phương pháp thứ hai - Bầu cử bằng phương pháp ghi số quyền biểu quyết bầu cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn:** Cổ đông Nguyễn Văn A ghi trực tiếp số quyền biểu quyết bầu cụ thể vào ô trống tương ứng của từng ứng cử viên BKS mà mình lựa chọn bầu, tối thiểu là 1 và tối đa là 2 ứng viên. Số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên BKS có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông Nguyễn Văn A đối với mỗi ứng cử viên. Tổng cộng số quyền biểu quyết bầu mà cổ đông Nguyễn Văn A bầu cho tất cả các ứng cử viên BKS được bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết bầu của mình (2.000.000).

**Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

- a. Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- b. Tổng số quyền biểu quyết bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000.000 quyền biểu quyết bầu.
- c. Số ứng viên BKS cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 2 người.
- d. Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên BKS đã được ĐHCĐ thông qua.
- e. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- f. Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- g. Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.



**VIMECO**

*Tất cả vì bạn - All for you*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022*

## **HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ**

### **ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT ĐỂ ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ .....**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung **02** thành viên Hội đồng quản trị và **01** thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế cho **02** thành viên Hội đồng quản trị và **01** Kiểm soát viên đã có đơn xin từ nhiệm.

Căn cứ vào quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần VIMECO nhiệm kỳ 2018-2023.

Để cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO xin trân trọng gửi tới các cổ đông Hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của VIMECO nhiệm kỳ 2018-2023 với các nội dung sau:

- 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):**
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty):**
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty mẹ và tại Công ty.
- f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- g. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

**3. Đề cử ứng cử viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 25 Điều lệ Công ty)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn 9 thành viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**4. Đề cử ứng cử viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 36 Điều lệ Công ty và Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty)**

- a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên của tổng số cổ phần phổ thông Công ty được đề cử chín (09) ứng cử viên.
- b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **5. Tài liệu ứng cử, đề cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định tại Mục 3 và Mục 4 nêu trên khi ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cần gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo mẫu.

Trường hợp là nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện nhóm thực hiện quyền đề cử.

#### **Ghi chú:**

- ❖ Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử fax Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục 5 nêu trên về Công ty VIMECO trước 17h ngày 01/3/2022. Bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử (trong trường hợp chưa gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội vào ngày 11/3/2022.
- + Địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần VIMECO  
Tòa nhà VIMECO, Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- + Người liên lạc: Ông Phạm Thắng  
Trưởng Ban. Thư ký Tổng hợp
- + Điện thoại: (024) 37848209; Fax: (024) 37848202;
- + Email: phamthang@vimeco.com

- ❖ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục 5 nêu trên cho Công ty trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội, việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**Ứng viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần VIMECO**  
**(Nhiệm kỳ 2018-2023)**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VIMECO

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
1						
2						
3						
4						

**Tôi/Chúng tôi đồng ý gộp toàn bộ số cổ phần của tôi/chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:**

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú:

làm Ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần VIMECO (Nhiệm kỳ 2018-2023) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO ngày 16/03/2022.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

**Tài liệu kèm theo:**

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên HĐQT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm ....

**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**Ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần VIMECO**  
**(Nhiệm kỳ 2018-2023)**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VIMECO

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
1						
2						
3						

**Tôi/Chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của tôi/chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:**

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú:

làm Ứng viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần VIMECO (Nhiệm kỳ 2018-2023) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty cổ phần VINACONEX ngày 16/03/2022.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

**Tài liệu kèm theo:**

Sơ yếu lý lịch của Ứng viên BKS.







**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Ảnh 4x6  
(đóng dấu giáp lai)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần VIMECO nhiệm kỳ 2018-2023)*

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Số CMTND/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp..... ngày cấp.....
4. Ngày tháng năm sinh: .....
5. Nơi sinh: .....
6. Quốc tịch: .....
7. Dân tộc: .....
8. Nguyên quán: .....
9. Hộ khẩu thường trú: .....
10. Nơi ở hiện nay: .....
11. Số điện thoại liên lạc: .....
12. Trình độ văn hoá: .....
13. Trình độ chuyên môn: .....
14. Trình độ ngoại ngữ: .....
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)  
+ Từ..... đến.....  
+ Từ..... đến.....
16. Chức vụ hiện nay:.....  
.....
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):  
.....
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Tổng công ty cổ phần VINACONEX:.....cổ phần, trong đó:
  - Số cổ phần được ủy quyền đại diện: ..... cổ phần
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân: ..... cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật.....
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần VIMECO:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
*(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân đang làm việc)*

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
**Người khai**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Số: ...../2022/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

-----

**Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

**Trụ sở chính:** Tòa nhà Vimeco, Lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**Giấy chứng nhận ĐKKD:** số 0101338571 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002 và sửa đổi lần thứ 13 ngày 23/1/2019.

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường 5, Tòa nhà VIMECO, Lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO được tiến hành với các nội dung sau:

**A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

**1.1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:**

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ..... cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho ..... phiếu biểu quyết.

*(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo danh sách chốt tại ngày 16/2/2022).*

Đại hội đã nghe **ông Phạm Tuấn Anh**, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi ...h...) là ... cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho ..... phiếu biểu quyết, tương đương với ...% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần VINACONEX.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.*

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm ...h... ngày 16/03/2022 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ... cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho ... phiếu biểu quyết, tương đương với ...% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty).

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp và số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện được đính kèm Biên bản này).

## 1.2. Khách mời tham dự Đại hội bao gồm:

- Đại diện cổ đông lớn Vinaconex;
- Đại diện các Ban chức năng và tương đương của Công ty;
- Đại diện các đơn vị, các công ty thành viên thuộc Công ty;

## 2. Khai mạc Đại hội

**Ông Phạm Tuấn Anh** thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

### 2.1. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

#### 2.1.1. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.  
- Chủ tọa Đại hội
2. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị,  
- Thành viên Đoàn chủ tịch
3. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty  
- Thành viên Đoàn chủ tịch

#### 2.1.2. Ban Thư ký:

1. Ông Phạm Thắng – Trưởng ban thư ký tổng hợp
2. Bà Lại Thuý Hằng – Thành viên

### 2.1.3. Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử):

1. Ông Nguyễn Mạnh Hà – Phó phòng Đầu Tư – Trưởng ban
2. Ông Phạm Quốc Việt – Phó phòng Cơ giới vật tư - Phó Trưởng ban
3. Ông Vũ Văn Sơn – Phó Giám đốc Ban Phát triển Nhân lực Công ty, Phó Trưởng ban
4. Ông Nguyễn Trọng Anh – Chuyên viên Phòng QLDA – Tổ viên
5. Bà Nguyễn Thị Thu Minh - Chuyên viên Phòng QLDA – Tổ viên
6. ....

**Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với kết quả biểu quyết như sau:**

- **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:**

*Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.*

- *Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- + *Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.*

- **Thông qua danh sách Ban Thư ký:**

*Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.*

- *Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- + *Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.*

- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử):**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử).

### 3. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe **ông Phạm Tuấn Anh** trình bày Chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội bằng với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua Chương trình Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

- **Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

## **B. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số ...../2022/BC-TGD ngày .../.../2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;
2. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số ...../2022/TTr-HĐQT ngày .../.../2022 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán;
3. Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số ...../2022/BC-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đã trình bày trước Đại hội:
  - Báo cáo số ...../2022/BC-BKS ngày .../.../2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội;
  - Tờ trình số ...../2022/TTr-BKS ngày .../.../2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;
5. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số ...../2022/TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;
6. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số ...../2022/TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị về việc tăng vốn điều lệ Công ty;
7. Ông .... - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số ...../2022/TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
8. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số ...../2022/TTr-HĐQT ngày .../.../2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương giao dịch giữa Công ty cổ phần VIMECO với các công ty con, công ty thành viên (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

(Lưu ý cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết)

9. Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình tăng vốn điều lệ Công ty;

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

### C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình và phân bầu cử, Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

[Chi tiết nội dung thảo luận của Đại hội]

### D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông Dương Văn Mậu – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua tại Mục B nêu trên với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHCĐ như sau:

#### 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

#### 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.



- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

### 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

### 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

**5. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

**6. Thông qua điều chuyển quỹ đầu tư phát triển và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua điều chuyển quỹ đầu tư phát triển và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021..

**7. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

**8. Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc Công ty thành viên trong cùng nhóm Vinaconex (danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:**

Lưu ý: cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết tham dự cuộc họp được quyền biểu quyết về nội dung này.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc Công ty thành viên trong cùng

nhóm Vinaconex (danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### 9. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết tham dự cuộc họp được quyền biểu quyết về nội dung này.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
  - + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
  - + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
  - + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Phương án tăng vốn điều lệ Công ty.

#### 10. Thông qua đổi tên Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết tham dự cuộc họp được quyền biểu quyết về nội dung này.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.

- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này.

➔ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua đổi tên Công ty.

## 11. Thông qua thành lập công ty con:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết tham dự cuộc họp được quyền biểu quyết về nội dung này.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ được quyền biểu quyết về nội dung này.

➔ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thành lập công ty con.

## E. PHẦN THỨ NĂM – MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2023

### 1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS

- 1.1. Ông ..... trình bày Tờ trình số ..... về miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS.
- 1.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình số ..... về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
  - Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
  - Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
  - Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
  - + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
  - + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
  - + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.
- ➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS đối với ông ..... và ông..... do có đơn từ nhiệm.

## 2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho vị trí bị khuyết

- 2.1. Ông ..... trình bày Tờ trình số ..... về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho vị trí bị khuyết.
- 2.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình số ..... về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho vị trí bị khuyết với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc bầu bổ sung .....thành viên HĐQT và ....thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022.

## 3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- 3.1. Đại hội đã nghe ông ..... – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS.
- 3.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

#### **4. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.**

4.1. Ông ..... trình bày trước Đại hội Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022, bao gồm:

(a) Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, bao gồm:.....

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

(b) Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022, bao gồm:.....

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; và tương ứng Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp ĐHCĐ: ..... cổ phần.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;

- + Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_ phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

## 5. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

5.1. Ông .... - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử

5.2. Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung .... thành viên HĐQT và .... thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử như sau:

(a) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

(b) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

→ **Như vậy**, với kết quả bầu cử như trên, ứng cử viên đã trúng cử bổ sung vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ là các ông/bà có tên sau đây:

Ứng viên đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, gồm:

1. Ông.....
2. Ông.....

Như vậy, kể từ ngày 16/3/2022 danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT
2. Ông.....
3. Ông.....
4. Ông.....



5. Ông.....
6. Ông.....
7. Ông.....

Ứng viên đã trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

1. Ông.....
2. Ông.....

Như vậy, kể từ ngày 16/3/2022 danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

1. Ông.....
2. Ông.....
3. Ông.....
4. Ông.....
5. Ông.....

#### **F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**

**Ông .....** – Trưởng Ban Thư ký, thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

*Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.*

- *Số phiếu phát ra: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu thu về: .....phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- + *Số phiếu tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không tán thành: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: \_\_\_\_\_phiếu, tương ứng \_\_\_\_\_ phiếu biểu quyết, chiếm \_\_\_\_\_ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHCĐ.*

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

#### **G. PHẦN THỨ BẢY – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
2. Biên bản này được lập hồi ...h... phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông TCT (tại website TCT);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Ban ĐNPC (để công bố thông tin);
- Lưu TBTk, VP.

**Dương Văn Mậu**

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco;*

*Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;*

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty CP VIMECO theo Báo cáo số /2022/BC-TGD ngày / /2022 của Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Điều 2.** Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 3.** Thông qua kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 theo Báo cáo số /2022/BC-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo số /2022/BC-BKS ngày / /2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình số /2022/TTr-BKS ngày / /2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 6.** Thông qua điều chuyển quỹ đầu tư phát triển và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 7.** Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 8.** Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc Công ty thành viên trong cùng nhóm Vinaconex theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP VIMECO theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 10.** Thông qua đổi tên Công ty theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 11.** Thông qua thành lập công ty con theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT ngày / /2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 12.** Thông qua kết quả kiện toàn Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông
- Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với

Như vậy, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 16/3/2022 gồm có 5 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

**Điều 12.** Thông qua kết quả kiện toàn Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông

Như vậy, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 kể từ ngày 16/3/2022 gồm có 3 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng Ban Kiểm soát
- 2.
- 3.

**Điều 21. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/3/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT TP. HCM (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng CTy (để t/h);
- Website VINACONEX (thay cho thông báo);
- Lưu VP, TKTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Dương Văn Mậu**

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### V/v.: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Công ty cổ phần VIMECO xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty VIMECO.

Sau đây Tổng giám đốc Công ty xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

#### I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% so với	
				KH 2021	TH 2020
<b>1. Hợp nhất Công ty</b>					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.374,70	766,96	642,88	56%	119%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,72	5,02	3,41	24%	147%
<b>2. Công ty mẹ</b>					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.202,05	756,63	632,99	63%	120%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,32	4,77	3,29	26%	145%
- Cổ tức	5%	Dự kiến 8%	5%	160%	160%

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung, các doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng, bất động sản trong đó có Vimeco. Ban điều hành đã áp dụng hàng loạt các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra, cố gắng hết mức giảm tác động tiêu cực của dịch bệnh nên mặc dù kết quả doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch nhưng đã có tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,02 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch và bằng 147% năm 2020.

- Doanh thu công ty mẹ đạt 63% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 4,77 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch và bằng 145% năm 2020.

- Công ty thành viên Vimeco M&T có kết quả kinh doanh tốt.

## **2. Về hoạt động Xây dựng:**

- Với kinh nghiệm trên 20 năm hoạt động, Vimeco có các kỹ sư, chuyên gia, cán bộ công nhân có trình độ và giàu kinh nghiệm làm việc trên các công trình rộng khắp cả nước. Năm 2021, phát huy truyền thống vốn có là một trong các nhà thầu xây dựng uy tín hàng đầu Việt Nam, Công ty tập trung triển khai quyết liệt:
  - Sắp xếp lại tổ chức nhân sự làm công tác xây lắp.
  - Tăng cường tìm kiếm công trình có nguồn vốn nước ngoài, tham gia thi công một số dự án thuộc đường cao tốc Bắc Nam.
  - Tập trung công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình đã hoàn thành thi công.
  - Nâng cao công tác đảm bảo an toàn, quản trị chất lượng, phát triển thương hiệu.
- Các công trình triển khai Công ty năm 2021 có giá trị lớn gồm:
  - Đường giao thông: Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn;
  - Cọc khoan nhồi tường vây: Bệnh viện K; Cầu Vĩnh Tuy - gói 5, gói 1.
  - Xây dựng công nghiệp: Nhà xưởng Phong Điền- T.T.Huế.
  - Hạ tầng kỹ thuật: Dự án Khu nhà ở Cao Ngạn – DANKO Thành phố Thái Nguyên.
  - Kết cấu thép: Hệ thống AT- cao tốc Hà Nội Bắc Giang, Nhà lắp ghép của Bộ tư lệnh biên phòng

## **3. Về hoạt động sản xuất công nghiệp (Bê tông thương phẩm):**

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục sản xuất bê tông thương phẩm tại các Trạm: Tây Mỗ, Đà Nẵng, Nghi Sơn, Vân Phong, Đắkba.
- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả.
- Tăng cường tối đa cho công tác thu hồi công nợ, áp dụng các biện pháp thu hồi phù hợp đối với từng loại khách hàng.

## **4. Về hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản:**

- Thương hiệu bất động sản Vimeco các năm trước được thị trường đánh giá rất cao, các sản phẩm có chất lượng tốt, giá thành hợp lý. Tuy nhiên do vài nguyên nhân khách quan dẫn đến các sản phẩm BĐS của Công ty không thể phát triển thêm điển hình là Vốn điều lệ của Vimeco chỉ ở mức 200 tỷ đồng khiến công ty khó có thể tiếp cận để đầu tư các dự án BĐS lớn.
- Với mục tiêu phát triển Vimeco trở thành một Công ty đa ngành thì việc đầu tư, phát triển các sản phẩm bất động sản như: Khu đô thị, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Logistics... là hết sức cần thiết. Để thực hiện mục tiêu đó, trong thời gian qua Vimeco đã liên kết với một số Nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, đẩy mạnh việc nghiên cứu, tài trợ quy hoạch, đề xuất đầu tư các Dự án Bất động sản tại các Tỉnh thành trong cả Nước như Hà Nội, Bắc Ninh, Kon tum, Bắc Giang và được sự ủng hộ rất cao của Chính quyền địa phương.

## 5. Về Thương mại dịch vụ:

- Từ khi dịch Covid-19 lan rộng, Các đối tác thuê bất động sản gặp rất nhiều khó khăn và đều đề nghị giảm giá hỗ trợ. Nhằm chia sẻ khó khăn với đối tác, Công ty Vimenco cũng như các chủ đầu tư khác đều buộc phải giảm giá cho thuê dẫn đến giảm lợi nhuận.
- Năm 2021, Các ngành thương mại dịch vụ vẫn ảnh hưởng rất nặng nề: Trường mầm non Vimenco phải tạm dừng hoạt động, công ty vẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động.
- Tích cực đẩy mạnh cho thuê XMTB chưa dùng tới để tăng nguồn thu bù đắp khấu hao.

## 6. Về công tác tài chính

- Công ty đã mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để thu xếp đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm được thực hiện tốt, tuân thủ các quy định của pháp luật

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, trước ảnh hưởng của đại dịch virus COVID-19 giảm dần, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD có sự tăng trưởng đột phá so với năm 2021:

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	% so với 2021
<b>1. Hợp nhất toàn Công ty</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	766,96	1800,00	234%
- Lợi nhuận sau thuế	5,02	31,10	620%
<b>2. Công ty mẹ</b>			
- Tổng doanh thu, thu nhập	756,63	1757,35	232%
- Lợi nhuận sau thuế	4,77	28,76	603%
- Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 8%	10%	125%

### 2. Định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022

**Để thực hiện mục tiêu SXKD năm 2022, Ban điều hành Công ty định hướng điều chỉnh mô hình SXKD theo hướng tập trung vào 03 trụ cột: 1) Xây lắp, Vật liệu xây dựng; 2) Đầu tư bất động sản; 3) Dịch vụ và đầu tư tài chính.**

#### \* Hoạt động Xây lắp:

- Cải tiến mạnh mẽ hệ thống quản lý và tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực thiết bị, hướng đến mô hình bộ máy tinh gọn, hiệu quả, năng động, phù hợp với doanh nghiệp ngoài Nhà nước;
- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình xây lắp và lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt, các công trình hạ tầng, các dự án đầu tư công do Nhà Nước đầu tư trong gói kích thích phát triển kinh tế của Chính phủ;



- Củng cố, mở rộng quan hệ với đối tác nước ngoài, tăng cường hợp tác, liên kết để tham gia thi công xây dựng các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công trình, tối ưu biện pháp thi công, đảm bảo tiến độ thi công, có biện pháp tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường;
- Nâng cao thương hiệu, hình ảnh của Vimeco trên các công trường xây dựng, dự án đầu tư, thực hiện chuẩn hoá các logo, biển hiệu tại các vị trí dễ nhận biết của XMTB, nhà điều hành, bảo hộ lao động...
- Tập trung đẩy mạnh thi công các công trình trọng điểm: Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn; Sân bay Long Thành...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kiểm soát chi phí đầu vào. Kiện toàn mô hình tổ chức điều hành, nâng cao năng lực quản lý điều hành của các Ban điều hành dự án của Công ty để tối ưu hóa việc quản lý dự án, tăng tính hiệu quả của dự án.

**\* Hoạt động sản xuất Vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm):**

- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt;
- Tiếp tục quản lý chi phí sản xuất, lựa chọn các nhà thầu cung cấp vật liệu có đơn giá cũng như các điều kiện thương mại phù hợp;
- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ mới vào trong sản xuất, nâng cao chất lượng bê tông thương phẩm xứng đáng với uy tín chất lượng của thương hiệu Vimeco.

**\* Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất động sản:**

- Với mục tiêu phát triển Vimeco trở thành một Công ty đa ngành, trong năm 2022 dự kiến Công ty sẽ triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, lập ý tưởng quy hoạch, tài trợ quy hoạch, chuẩn bị hồ sơ đề xuất/chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đang nghiên cứu đầu tư như: Trường phổ thông liên cấp Lý Thái Tổ (kết hợp đào tạo nghề), các dự án Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu đô thị.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm, phát triển dự án tạo quỹ đất cho mục tiêu phát triển Bất động sản trong tương lai tại các Tỉnh thành trong cả Nước.

**\* Hoạt động Dịch vụ và đầu tư tài chính:**

- Phát triển mô hình hệ thống giáo dục liên cấp quốc tế Vimeco dựa trên nền tảng hạ tầng hiện có cũng như các Dự án Trường học đang được Vimeco nghiên cứu đầu tư.
- Định hướng xây dựng hệ thống chuỗi giáo dục và đào tạo mang thương hiệu Vimeco.
- Chuẩn bị các thủ tục để đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ như điện, nước, v.v.

**\* Hoạt động khác:**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong công ty trong quá trình hoạt động SXKD.
- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Vimeco đến đối tác trong và ngoài nước. Đa dạng hoá các kênh thông tin, giữ mối liên hệ với cổ đông đặc biệt là các cổ đông lớn, tiếp thu ý kiến đóng góp để tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh cho Công ty.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động nhằm thu hút, tuyển dụng nhân sự có chất lượng, kinh nghiệm để đáp ứng được nhiệm vụ SXKD trong tình hình mới.
- Kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí giảm giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tập trung quản lý và sử dụng dòng tiền hiệu quả, xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng quý, tháng, chủ động huy động hiệu quả các nguồn, kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ nội dung đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty xin ý kiến các Quý vị Cổ đông. Ban điều hành Công ty trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, HĐQT và CBCNV toàn Công ty đã ủng hộ tạo mọi điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu TKTH, TCHC.

**CÔNG TY CP VIMECO  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẶNG VĂN HIẾU**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Số: /2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/03/2021.

Ngày .../.../2021, Công ty VIMECO đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v: Kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Từ nửa cuối năm 2021, Việt Nam đã chuyển hướng từ chính sách “zero Covid” sang chủ động thích ứng an toàn, dỡ bỏ dần các hạn chế song ảnh hưởng từ dịch bệnh vẫn còn lớn.

Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần VIMECO chưa thể hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2021 như kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã không ngừng cố gắng, phấn đấu để vượt qua khó khăn để từng bước duy trì ổn định sản xuất thể hiện ở kết quả kinh doanh có tăng trưởng hơn so với năm 2020. Cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021****1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% so với	
				KH 2021	TH 2020
<b>1. Hợp nhất Công ty</b>					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.374,70	766,96	642,88	56%	119%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,72	5,02	3,41	24%	147%
<b>2. Công ty mẹ</b>					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.202,05	756,63	632,99	63%	120%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,32	4,77	3,29	26%	145%
- Cổ tức	5%	Dự kiến 8%	5%	160%	160%

**2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2021:**

Năm 2021, các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất đều đạt kết quả thấp. Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,02 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch và bằng 147% năm 2020. Doanh thu công ty mẹ đạt 63% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 4,77 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch và bằng 145% năm 2020.

Trong các năm qua, công tác đấu thầu tìm kiếm công việc của Công ty còn nhiều hạn chế, chỉ tập trung chủ yếu các dự án có nguồn vốn FDI và tư nhân. Dưới tác động của đại dịch, các dự án FDI và tư nhân phần lớn dừng hoạt động dẫn đến Công ty không có công việc gói đầu trong năm 2021. Tuy vậy, năm qua Công ty đã tập trung cho công tác đấu thầu, tìm kiếm công việc các dự án có nguồn vốn ngân sách, tuy chưa thể hiện thực ngay bằng doanh thu trong năm 2021 nhưng sẽ phản ánh trong năm 2022 và các năm sau; tập trung công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình đã hoàn thành thi công, các dự án bê tông thương phẩm; tăng cường áp dụng đổi mới khoa học công nghệ trong điều hành và sản xuất.

## **II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2021**

### **1. Đánh giá chung**

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

### **2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 05 Nghị quyết và 06 Quyết định (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên (tháng 3/2021); phối hợp cùng Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Quyết định việc chi trả cổ tức năm 2021;
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021; Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm tra Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021;
- Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2021;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện sắp xếp lại tổ chức, nhân sự trong toàn Công ty.

### **3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT**

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục gửi kèm báo cáo này.

### **4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ [www.vimeco.com](http://www.vimeco.com)

### **5. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ [www.vimeco.com](http://www.vimeco.com).

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng/Phó phòng ban đồng thời tổ chức họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBNV. Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT nhiều giải pháp về tài chính, nhân sự, đầu tư, xây dựng, quản trị hệ thống ... nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Trong hoạt động xây lắp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu đảm bảo việc làm cho CBCNV. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 được triển khai đúng tiến độ, chất lượng. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ, xử lý dứt điểm một số dự án dở dang kéo dài nhiều năm.
- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIMECO hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo mới.

### IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Công tác đấu thầu, tìm kiếm dự án cần phải hiệu quả hơn nữa. Bên cạnh đó cần tiếp tục siết chặt hơn nữa công tác quản lý điều hành, tăng cường hơn nữa công tác tuyển dụng nhân sự, đầu tư xe máy thiết bị... để có thể hoàn thành các dự án đúng tiến độ tiến đến vượt tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong khi tiết giảm được chi phí để mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV còn chậm, ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Hoạt động xây lắp vẫn còn chưa tương xứng với vị thế, năng lực của VIMECO trên thị trường; vẫn còn một số dự án xây lắp dở dang kéo dài qua nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm gây lãng phí nguồn lực.

## V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Trên cơ sở dịch bệnh Covid-19 từng bước được kiểm soát, đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam sẽ dần trở lại bình thường, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2022 như sau:

- Mở rộng mô hình công ty mẹ - con, trình ĐHCĐ phê duyệt thành lập thêm các chi nhánh, công ty thành viên (nếu cần). Đổi mới và cải cách mạnh mẽ mô hình sản xuất của VIMECO hiện tại từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột:
  1. Lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng: Nâng cao năng lực thiết bị, năng lực quản trị, đưa VIMECO trở thành doanh nghiệp top đầu về xây lắp các công trình hạ tầng, các công trình trọng điểm và các công trình xây dựng có yêu cầu cao về công nghệ, thiết bị và năng lực xây lắp;
  2. Lĩnh vực đầu tư bất động sản: Tập trung phát triển và mở rộng lĩnh vực đầu tư của VIMECO; tập trung vào hạ tầng các khu công nghiệp, các khu đô thị được đầu tư đồng bộ và có chất lượng cao;
  3. Lĩnh vực dịch vụ và đầu tư tài chính: Mở rộng lĩnh vực dịch vụ; tập trung đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, năng lượng và các khoản đầu tư tài sản linh hoạt.
- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- Đổi mới công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, hình ảnh của VIMECO trong mọi lĩnh vực, thể hiện bằng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án có vốn đầu tư ngân sách, nước ngoài hoặc các dự án của chủ đầu tư trong nước có nguồn vốn tốt;
- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2022, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, từng bước củng cố toàn diện hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo Công ty thực hiện đều các lĩnh vực: Xây dựng – Bê tông thương phẩm – Đầu tư BĐS – Thương mại dịch vụ. Trong năm 2022, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư một số dự án có quy mô phù hợp với năng lực, dần tiến tới mức doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực Đầu tư BĐS sẽ đóng vai trò chủ chốt trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và một số định hướng hoạt động năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Như k/gửi;
- Lưu TCHC, TBTk.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**



## PHỤ LỤC: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Mậu	4	100%	
2	Ông Hoàng Trọng Đức	4	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	4	100%	
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	3	100%	Bầu 29/3/2021
5	Ông Vũ Minh Tuấn	3	100%	Bầu 29/3/2021
6	Ông Nguyễn Xuân Đông	1	100%	Miễn nhiệm 29/3/2021
7	Ông Nguyễn Hữu Tới	1	100%	Miễn nhiệm 29/3/2021

### 1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- ✓ Phụ trách công tác chiến lược phát triển chung của Công ty.

### 2. Ông Hoàng Trọng Đức – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

### 3. Ông Nguyễn Đức Dũng – Thành viên HĐQT chuyên trách:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

### 4. Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

### 5. Ông Vũ Minh Tuấn – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

Số: 100/2022/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

## TỜ TRÌNH

*“V/v: Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2022”*

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

#### **Căn cứ:**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vimeco;
- Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một công ty trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Các thành viên BKS;
- Lưu TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Vũ Văn Mạnh**

## TỜ TRÌNH

V/v: Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam;
- Để chủ động và linh hoạt sử dụng nguồn vốn từ lợi nhuận để lại.

Hội đồng quản trị Công ty CP VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cụ thể như sau:

### 1. Điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- |  |                     |
|--|---------------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển trước khi điều chuyển (tại ngày 31/12/2021):           | 96.181.523.694 đồng |
| - Điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 96.181.523.694 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển sau khi điều chuyển:                                   | 0 đồng              |

### 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- |  |                      |
|--|----------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước khi nhận điều chuyển (tại ngày 31/12/2021):  | 22.118.915.089 đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển:         | 96.181.523.694 đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển: | 118.300.438.783 đồng |

*Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển chưa bao gồm số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*

### 3. Thống nhất cập nhật các nội dung nêu tại mục 1, 2 vào Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty CP VIMECO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**

Số: 102/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2021 và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 cụ thể như sau:

### 1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế 2020 chuyển sang : 17.352.511.063 đồng  
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 4.766.404.026 đồng

**Tổng cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 22.118.915.089 đồng**

**2. Chi cổ tức 8 % cho các cổ đông (bằng cổ phiếu) : 16.000.000.000 đồng**

**3. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (1-2) : 6.118.915.089 đồng**

### 4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở giấy phép/chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước (đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm, điều chỉnh tăng vốn điều lệ, sửa đổi Giấy chứng nhận ĐKKD, v.v.).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

**Dương Văn Mậu**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ Điều 7, Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát năm 2021.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

**1. Quyết toán chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2021:**

TT	Chức danh	Thù lao đối với thành viên không chuyên trách (đồng)
1	Hội đồng quản trị	540.000.000
2	Ban Kiểm soát	240.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>780.000.000</b>

**2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022:**

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	
2	Thành viên HĐQT	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TKTH.

**Dương Văn Mậu**

Số: 104/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

**TỜ TRÌNH****V/v.: Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Công ty Cổ phần Vimeco được thành lập từ năm 1997 và hiện do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX nắm 51,4% Vốn Điều lệ. Công ty Cổ phần Vimeco cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác. Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống VINACONEX; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.
- Theo định hướng hoạt động SXKD trong tương lai, Công ty Cổ phần Vimeco sẽ chuyển đổi từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột, gồm: 1) xây lắp; 2) đầu tư; và 3) dịch vụ và đầu tư tài chính. Do đó, việc thành lập bổ sung các công ty thành viên trong cùng nhóm Vimeco là thiết yếu. Vimeco và các công ty trong cùng nhóm có mô hình hoạt động và có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác tương tự như mô hình tập đoàn/nhóm Vinaconex.

Với các lý do nêu trên, để phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt cũng như sự phối hợp hoạt động chung giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên trong cùng hệ thống tập đoàn/nhóm Vinaconex và Vimeco, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty Cổ phần Vimeco với Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX và/hoặc các đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và/hoặc các công ty trong nhóm VIMECO (*danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các đơn vị/công ty phát sinh ngoài danh sách tại Phụ lục 1 (nếu có) và quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại mục 1 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Công ty CP Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;

- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**

**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN  
TRONG HỆ THỐNG TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX VÀ CÔNG TY CP VIMECO**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CÔNG TY MẸ VINACONEX</b>		
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	4.417.106.730.000	
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TY CON CỦA VINACONEX</b>		
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	200.000.000.000	
3	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	880.000.000.000	
4	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	190.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
6	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
7	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
8	Công ty CP Vinaconex 25	120.000.000.000	
9	Công ty CP Viwaco	160.000.000.000	
10	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.590.000	
11	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2 (Nedi2)	500.000.000.000	
12	Công ty CP ĐT&DV đô thị Việt Nam (Vinasinco)	20.000.000.000	
13	Công ty CP Phát triển TM Vinaconex (VCTD)	200.000.000.000	
14	Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex (Vinaconsult)	11.000.000.000	
15	Công ty CP tư vấn xây dựng Vina - VCC	4.000.000.000	Công ty con của Vinaconsult
16	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
17	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	
18	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
19	Công ty CP Bách Thiên Lộc	330.000.000.000	
20	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
21	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
<b>C</b>	<b>CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT CỦA VINACONEX</b>		
22	Công ty CP Xây dựng số 12	58.180.000.000	
23	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	30.000.000.000	
24	Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc	230.000.000.000	
25	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
26	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex (ITC)	1.800.000.000.000	
27	Công ty CP Cảng quốc tế Vạn Ninh	500.000.000.000	
28	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tấn Lộc	30.000.000.000	
<b>D</b>	<b>CÁC CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VIMECO</b>		
29	Công ty CP Vimeco Cơ khí và Thương mại (Vimeco M&T)	20.000.000.000	Công ty con của Vimeco
30	Các công ty con khác của Công ty CP Vimeco (gia nhập vào nhóm Vimeco trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vimeco)		

*Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022*

Số: 105/2022/TTr-HĐQT

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vimeco**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hiện nay Công ty Cổ phần Vimeco (VIMECO) đang triển khai nhiều dự án thi công xây dựng công trình quy mô lớn trên cả nước, bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành đang có kế hoạch mở rộng lĩnh vực đầu tư Bất động sản, Khu Công nghiệp, Máy móc thiết bị. Vì vậy để bổ sung vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ như sau:

### **I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

#### **A. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC 2021**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vimeco.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 8% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 8 cổ phiếu mới), tương ứng tỷ lệ cổ tức 8% trên mệnh giá.
4. Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và sau khi trích lập các Quỹ đầy đủ theo quy định của pháp luật theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 và phù hợp quy định của pháp luật.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.600.000 cổ phiếu (Một triệu sáu trăm ngàn cổ phiếu).
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).
7. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 là: 216.000.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ đồng).
8. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
9. Phương thức phát hành: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.



10. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
11. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định xử lý toàn bộ số cổ phần các cổ đông hiện hữu không mua hết.
12. Thời gian dự kiến phát hành: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận phát hành và dự kiến thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông trong quý II hoặc quý III/2022.
13. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở giấy phép/ chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
14. Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến thực hiện chia cổ tức năm 2021 trong Quý II hoặc Quý III/2022 hoặc cho đến khi VIMECO hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật.
15. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.
16. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của pháp luật.

## **B. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vimeco
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/ cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 21.600.000 (Hai mươi triệu) cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.600.000 (Hai mươi triệu) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ (tại ngày 31/12/2021): 0 (không) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 80.000.000 (Tám mươi triệu) cổ phiếu, tương đương với 400% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2021.
8. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 800.000.000.000 (Tám trăm tỷ) đồng.
9. Đối tượng chào bán: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Vimeco tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
10. Tỷ lệ thực hiện quyền: Bán toàn bộ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ chào bán cụ thể theo số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Công ty Cổ phần Vimeco trước thời điểm phát hành (đảm bảo số lượng cổ phần chào bán không vượt quá 80.000.000 cổ phần). Quyền mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

11. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.
12. Nguyên tắc xác định giá chào bán và Giá chào bán:
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Vimeco tại thời điểm 31/12/2021 được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị vốn chủ sở hữu của Vimeco tại 31/12/2021 là 350.391.846.102 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 cổ phiếu
- Vậy giá trị của cổ phiếu Vimeco theo phương pháp tài sản dòng là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{350.391.846.102}{20.000.000} = 17.519 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Giá chào bán: Căn cứ nhu cầu tăng vốn điều lệ và đây là đợt tăng vốn cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là 12.500 đồng/ cổ phiếu.
  - Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định.
13. Xử lý cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do gộp các phần lẻ cổ phần khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Vimeco thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu) và/hoặc hủy bỏ.

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

- Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Số cổ phiếu lẻ được xử lý phân phối lại không áp dụng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng (tự do chuyển nhượng) căn cứ theo Khoản 4, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

14. Các vấn đề về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

15. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong quý II hoặc quý III/2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở Giấy phép/ chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
16. Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến trong quý II hoặc quý III/2022 hoặc cho đến khi Vimeco hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
17. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.

## **II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM**

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 816.000.000.000 đồng và thặng dư vốn cổ phần tăng thêm 200.000.000.000 đồng từ đợt tăng vốn điều lệ lần này được sử dụng để nâng cao năng lực và bổ sung vốn kinh doanh cho Vimeco trên nguyên tắc an toàn hiệu quả. Phương án sử dụng vốn dự kiến như sau:

1. Đầu tư thiết bị thi công xây dựng để nâng cao năng lực thi công xây lắp: 150.000.000.000 đồng.
2. Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát triển Khu đô thị và Công nghiệp VIMECO (Tiếng Anh: “VIMECO Township and Industrial Estate Development JSC.”): 500.000.000.000 đồng.
3. Đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản VIMECO Home: 100.000.000.000 đồng.
4. Mua bán và sáp nhập, hợp tác đầu tư các dự án Bất động sản Dân dụng và Khu công nghiệp: 120.000.000.000 đồng.
5. Đầu tư vào Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế: 100.000.000.000 đồng.
6. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: 46.000.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty Cổ phần Vimeco và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án thành lập các công ty, phương án đầu tư vào các đơn vị liên doanh, liên kết và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

## **III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật.

## **IV. ỦY QUYỀN VÀ GIAO NHIỆM VỤ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cụ thể, triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần VIMECO, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông,

thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vimenco phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

- Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. Xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định pháp luật;
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi UBCKNN ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Quyết định và thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có); Quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có); Quyết định các quy định về chuyển nhượng quyền mua; Quyết định các quy định về hạn chế chuyển nhượng (nếu có);
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc phát hành và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề cần thiết để thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, QLGS.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**

Số: 106/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Xin phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Theo chiến lược phát triển mở rộng và chuyên sâu đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và đô thị, Hội đồng quản trị VIMECO định hướng thành lập một công ty con trực thuộc VIMECO để thực hiện lĩnh vực kinh doanh bất động sản này. Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương thành lập Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO với một số nội dung chính như sau:

**a) Tên doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính**

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO
- Tên bằng tiếng nước ngoài: VIMECO Township and Industrial Estate Development JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E9 – đường Phạm Hùng – Trung Hòa – Cầu Giấy, TP Hà Nội

**b) Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng Việt Nam). Ủy quyền cho HĐQT VIMECO quyết định cụ thể về cơ cấu góp vốn và hình thức góp vốn tại thời điểm đăng ký thành lập Công ty.

**c) Ngành nghề kinh doanh:**

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh BĐS, đầu tư phát triển các dự án khu đô thị và khu công nghiệp....

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị VIMECO quyết định tất cả các nội dung còn lại để thực hiện việc đăng ký thành lập công ty và thực hiện góp vốn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như k/g;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mậu**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**  
Hà nội, ngày tháng năm 2022

---

**PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU**

Họ và tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số CP sở hữu và/ hoặc đại diện: .....

Nội dung đăng ký phát biểu:

1. ....

.....

.....

2. ....

.....

.....

3. ....

.....

.....

4. ....

.....

.....

5. ....

.....

.....